TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7 - HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 828/2026/QĐST- VDS	*Hà Nội, ngày 01 tháng 7 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
Về việc: Hủy bỏ quyết định tuyên bố một người mất tích

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7- HÀ NỘI

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: **Ông Nguyễn Thanh Tùng.**
Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thị Hương – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 7- Hà Nội.
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7- Hà Nội tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Thị Thúy Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 07 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân Khu vực 7- Hà Nội mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 753/2026/TLST-VDS ngày 29 tháng 06 năm 2026 về việc yêu cầu huỷ bỏ quyết định tuyên bố một người mất tích theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 24/2026/QĐST-VDS ngày 29 tháng 6 năm 2026 , gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:
Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1957.
Nơi cư trú: Thôn S, xã T, thành phố Hà Nội.
Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:
Ông Hoàng Văn S, sinh năm 1953.
Nơi cư trú: Thôn L, xã Đ, thành phố Hà Nội.
(Có mặt: Bà L; Ông S có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

**Tại đơn yêu cầu đề ngày 03/6/2026 và quá trình giải quyết việc dân sự người yêu cầu là bà Nguyễn Thị L trình bày:*
Bà và ông Hoàng Văn S đăng ký kết hôn và chung sống với nhau từ năm 1977. Đến năm 1989, do làm ăn thua lỗ nên bà đã bỏ đi khỏi địa phương, không liên lạc với gia đình. Đến tháng 10/2025 bà trở về địa phương và được biết năm 2001 ông S đã làm đơn yêu cầu tuyên bố mất tích đối với bà và đồng thời có đơn yêu cầu xin ly hôn. Theo Bản án số 29/LHST ngày 10/8/2001 của Toà án nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội (Nay là Toà án nhân dân Khu vực 7- Hà

Nội) đã quyết định chấp nhận yêu cầu của ông S. Tuyên bố mất tích đối với bà và giải quyết cho ông S được ly hôn với bà.

Nay bà trở về địa phương, nhận thấy ông S đã làm thủ tục ly hôn với bà và đã xây dựng gia đình mới. Về việc ông S ly hôn với bà, bà đồng ý và không có ý kiến gì. Nay bà yêu cầu Toà án huỷ bỏ quyết định tuyên bố mất tích đối với bà để bà thực hiện các quyền công dân, ngoài ra bà không có yêu cầu gì khác.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông Hoàng Văn S có đơn xin vắng mặt tại phiên họp, quá trình giải quyết có lời khai trình bày: Ông bà Nguyễn Thị L kết hôn và chung sống với nhau từ năm 1977, đến năm 1989 do bà L tham gia bán hàng tại HTX M, có dấu hiện vi phạm pháp luật nên đã bỏ đi khỏi địa phương, cắt đứt mọi liên lạc với gia đình. Đến năm 2001, ông có đơn yêu cầu Toà án nhân dân huyện Đông Anh giải quyết yêu cầu tuyên bố mất tích đối với bà L và đồng thời giải quyết ly hôn cho ông và bà L. Tại bản án số 29/LHST ngày 10/8/2001 của Toà án nhân dân huyện Đông Anh đã quyết định chấp nhận yêu cầu của ông.

Nay bà L trở về có đơn đề nghị Tòa án huỷ bỏ quyết định tuyên bố bà L mất tích thì ông đồng ý với yêu cầu của bà L và không có đề nghị gì khác, do bận công việc làm ăn nên ông xin được vắng mặt tại phiên họp giải quyết vụ việc.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký phiên họp và đương sự đã thực hiện đúng các trình tự thủ tục pháp luật tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý việc dân sự cho đến trước thời điểm Thẩm phán, Hội đồng ra quyết định giải quyết.

Ý kiến về việc giải quyết việc dân sự: Căn cứ Điều 369, Điều 370; Điều 390 Bộ luật Tố tụng Dân sự:

+ Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị L về việc huỷ bỏ quyết định tuyên bố bà L mất tích.

+ Quyết định chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Hoàng Văn S đối với bà Nguyễn Thị L trong Bản án số 29/LHST ngày 10/8/2001 của Toà án nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội vẫn có hiệu lực pháp luật.

+ Về lệ phí: Bà L không phải chịu án phí giải quyết việc dân sự

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên họp, Tòa án nhân dân Khu vực 7- Hà Nội nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1957 hiện tại đang cư trú tại thôn S, xã T, thành phố Hà Nội có đơn yêu cầu huỷ bỏ quyết định tuyên bố bà L mất tích theo Bản án số 29/LHST ngày 10/8/2001 của Toà án nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội (nay là Toà án nhân dân Khu vực 7- Hà Nội). Vì vậy, Tòa án nhân dân khu vực 7 – Hà Nội đã thụ lý vụ án xác định quan hệ pháp luật là "Yêu cầu huỷ bỏ quyết định tuyên bố một người là mất tích" theo quy định tại Điều

390, khoản 3 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35 và điểm c khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về sự tham gia tố tụng: Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là ông Hoàng Văn S có đơn xin vắng mặt tại phiên họp giải quyết việc dân sự không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ việc nên Toà án vẫn tiến hành phiên họp theo đúng theo quy định tại khoản 3 Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]Về nội dung: Bà Nguyễn Thị L và ông Hoàng Văn S kết hôn trên cơ sở tự nguyện và chung sống với nhau từ năm 1977. Sau khi kết hôn, ông bà chung sống cùng nhau tại thôn L, xã M, huyện Đ, thành phố Hà Nội (nay là thôn L, xã Đ, thành phố Hà Nội). Đến năm 1989, bà L bỏ đi khỏi địa phương, cắt đứt mọi liên lạc với gia đình. Năm 2001, ông S có đơn yêu cầu Toà án nhân dân huyện Đông Anh tuyên bố mất tích đối với bà L và xin ly hôn với bà L. Tại Bản án số 29/LHST ngày 10/8/2001 của Toà án nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội (Nay là Toà án nhân dân Khu vực 7- Hà Nội) đã quyết định chấp nhận yêu cầu của ông S, tuyên bố bà Nguyễn Thị L mất tích từ ngày 01/01/1990 và giải quyết cho ông S được ly hôn với bà L.

Tháng 10/2025, bà L trở về địa phương biết được ông S đã làm thủ tục ly hôn và yêu cầu tuyên bố mất tích đối với bà, hiện tại ông S đã xây dựng gia đình mới nên bà không còn về chung sống với ông S, hiện tại bà chung sống cùng mẹ đẻ tại thôn S, xã T, thành phố Hà Nội.

Nay bà đề nghị Toà án huỷ bỏ quyết định tuyên bố mất tích đối với bà để bà thực hiện các quyền công dân, đối với việc ông S ly hôn với bà, bà đồng ý và không có yêu cầu gì.

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 70 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định: *" Khi có người bị tuyên bố mất tích trở về hoặc có tin xác thực là người đó còn sống thì theo yêu cầu của người đó hoặc của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, Toà án ra quyết định huỷ bỏ quyết định tuyên bố mất tích đối với người đó".*

Do đó việc bà Nguyễn Thị L trở về đã làm thủ tục đăng ký nơi cư trú tại địa phương và hiện đang sinh sống tại thôn S, xã T, thành phố Hà Nội và có đơn yêu cầu Toà án huỷ bỏ quyết định tuyên bố mất tích đối với bà là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 390 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Từ những cơ sở nêu trên, nhận thấy cần chấp nhận yêu cầu của bà L về việc yêu cầu huỷ bỏ quyết định tuyên bố bà L mất tích trong Bản án số 29/LHST ngày 10/8/2001 của Toà án nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội.

Về hậu quả pháp lý của việc huỷ bỏ quyết định tuyên bố một người mất tích theo quy định của Bộ luật dân sự, do bà L không có yêu cầu nên Toà án không xét.

Ngoài ra, căn cứ vào khoản 3 Điều 70 Bộ luật dân sự 2015 thì "*Trường hợp vợ hoặc chồng của người bị tuyên bố mất tích đã được ly hôn thì dù người bị tuyên bố mất tích trở về hoặc có tin tức xác thực là người đó còn sống, quyết định cho ly hôn vẫn có hiệu lực pháp luật"*. Do đó, quyết định chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Hoàng Văn S đối với bà Nguyễn Thị L trong Bản án số 29/LHST ngày 10/8/2001 của Toà án nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội vẫn có hiệu lực pháp luật.

[3] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Ngày 26/6/2026, bà Nguyễn Thị L có đơn xin miễn nộp tiền tạm ứng án lệ phí, lệ phí giải quyết việc dân sự do bà L là người cao tuổi. Căn cứ Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án thì bà L được miễn lệ phí giải quyết việc dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 27, Điểm a khoản 2 Điều 35, Điểm c khoản 2 Điều 39; Điều 367, Điều 370, Điều 371, Điều 372, Điều 390 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 70 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị L:

Tuyên bố: Huỷ bỏ phần quyết định tuyên bố bà Nguyễn Thị L mất tích trong Bản án số 29/LHST ngày 10/8/2001 của Toà án nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội.

Quyết định cho ly hôn của ông Hoàng Văn S đối với bà Nguyễn Thị L trong Bản án số 29/LHST ngày 10/8/2001 của Toà án nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội vẫn có hiệu lực pháp luật.

2. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Bà Nguyễn Thị L được miễn nộp tiền lệ phí giải quyết việc dân sự.

3. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Bà L có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên họp có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định.

Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7- Hà Nội có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
-VKSND Khu vực 7- Hà Nội;
-THADS huyện Sóc Sơn;
- Lưu:VP, hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nguyễn Thanh Tùng